

CHUYÊN ĐỀ 3: ĐỊA LÍ DÂN CƯ- ĐÔ THỊ HOÁ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Về kiến thức:

- Hiểu được một số đặc điểm đô thị hoá ở Việt Nam, nguyên nhân và những tác động đến kinh tế - xã hội.
- Biết được sự phân bố mạng lưới đô thị ở nước ta.

2. Về năng lực hình thành

Năng lực chuyên biệt

- Năng lực tư duy theo lãnh thổ
- Năng lực sử dụng bản đồ
- Năng lực sử dụng số liệu thống kê
- Năng lực sử dụng hình vẽ, tranh ảnh địa lí

+ Năng lực chung

- Năng lực tự học
- Năng lực tự giải quyết vấn đề
- Năng lực sáng tạo
- Năng lực hợp tác
- Năng lực giao tiếp

3. Về phẩm chất

Có hứng thú với kiến thức của phần kiến thức Địa lí tự nhiên Việt Nam

II. NỘI DUNG KIẾN THỨC ÔN TẬP

I. Đô thị hóa

1. Đặc điểm:

* **Khái niệm:** Đô thị hóa là một quá trình kt - xh, mà biểu hiện của nó là sự tăng nhanh về số lượng và quy mô các điểm dân cư đô thị, sự tập trung dân cư trong các thành phố, nhất là các tp lớn, là sự phổ biến rộng rãi lối sống thành thị.

a. Quá trình đô thị hóa ở nước ta diễn ra chậm chạp, trình độ đô thị hóa thấp.

- Đô thị hóa (ĐTH) diễn ra chậm chạp: mặc dù xuất hiện đô thị từ rất sớm (Thế kỉ III TCN đã có đô thị đầu tiên - Thành Cổ Loa) nhưng đến nay đô thị ở nước ta vẫn: ít về số lượng (chỉ chiếm 26, 9%).

- Trình độ ĐTH thấp: xuống cấp về cơ sở vật chất đô thị, đa số đô thị nhỏ, đời sống dân cư còn thấp.

- Quá trình ĐTH không giống nhau giữa các thời kì và giữa hai miền Bắc - Nam.

b. Tỷ lệ dân thành thị.

- Số dân và tỉ lệ dân thành thị chiếm tỉ lệ còn nhỏ trong tổng dân số nhưng đang có xu hướng tăng.

- Tỷ lệ dân thành thị còn thấp so với thế giới.

- Nguyên nhân: Do kết quả của quá trình CNH - HĐH; di cư vào các thành phố; mở rộng địa giới thành phố, thị xã...

c. Phân bố đô thị không đều giữa các vùng.

- Sự phân bố đô thị chệch lệch giữa các vùng: Vùng có nhiều đô thị lớn nhất là: TDMN Bắc Bộ gấp hơn 3 lần vùng có số đô thị ít nhất Đông Nam Bộ.
- Số dân thành thị/đô thị cao nhất là ĐNB, thấp nhất TDMN Bắc Bộ chứng tỏ sức hấp dẫn và trình độ ĐTH ở ĐNB cao hơn.
- Số lượng thành phố còn ít so với số lượng đô thị, đa số là các đô thị nhỏ.

2. Mạng lưới đô thị:

- Dựa theo các tiêu chí (số dân, chức năng, mật độ ds, tỉ lệ dân phi NN...): đô thị nước ta được chia thành 6 loại.
- Dựa theo cấp quản lý: chia thành 2 loại: Đô thị trực thuộc Trung ương (nước ta có 5 TP trực thuộc Trung ương) và đô thị trực thuộc tỉnh.

3. Ảnh hưởng của đô thị hoá đến phát triển kinh tế xã hội

- Tích cực:
 - * Cơ cấu kinh tế:
 - + Tác động mạnh tới sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế
 - + Ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển kinh tế xã hội của các địa phương, các vùng lãnh thổ
 - * Thị trường:
 - + Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm
 - + Tăng cường sức hấp dẫn đầu tư
- ⇒ Tạo động lực cho sự tăng trưởng, phát triển kinh tế
- * Lao động, việc làm:
 - + Tạo ra nhiều việc làm và thu nhập cho người lao động
 - + Nâng cao chất lượng cuộc sống
- Tiêu cực:
 - * Môi trường:
 - + Ô nhiễm môi trường
 - + An ninh xã hội
 - * Đời sống: Sự phân hoá giàu, nghèo sâu sắc

III: LUYỆN TẬP

I. Nhận biết

Câu 1: Tỉ lệ dân thành thị nước ta chiếm khoảng 1/3 dân số cho thấy

- | | |
|--|--|
| A. nông nghiệp phát triển mạnh mẽ. | B. đô thị hóa chưa phát triển mạnh. |
| C. điều kiện sống ở nông thôn khá cao. | D. điều kiện sống ở thành thị khá cao. |

Câu 2: Vùng nào sau đây có số lượng đô thị nhiều nhất nước ta?

- | | |
|---------------------------------|------------------|
| A. Trung du và miền núi Bắc Bộ. | B. Bắc Trung Bộ. |
| C. Đồng bằng sông Hồng. | D. Đông Nam Bộ. |

Câu 3: Đô thị nào sau đây được hình thành sớm nhất ở nước ta?

- | | | | |
|------------|----------------|--------------|------------|
| A. Cổ Loa. | B. Thăng Long. | C. Phú Xuân. | D. Hội An. |
|------------|----------------|--------------|------------|

Câu 4: Quá trình đô thị hóa ở nước ta giai đoạn 1954 - 1975 có đặc điểm nào sau đây?

- | | |
|---------------------------------|---|
| A. Miền Nam nhanh hơn miền Bắc. | B. Hai miền phát triển theo hai xu hướng khác nhau. |
|---------------------------------|---|

C. Quá trình đô thị hóa bị chững lại do chiến tranh. D. Phát triển rất mạnh ở cả hai miền.

Câu 5: Nước ta có bao nhiêu thành phố trực thuộc Trung ương?

- A. 5. B. 6. C. 7. D. 8.

Câu 6: Nhận xét nào sau đây đúng với đặc điểm đô thị hóa nước ta?

- A. Đô thị hóa nước ta diễn ra nhanh. B. Phân bố đô thị không đều giữa các vùng.
C. Trình độ đô thị hóa cao. D. Dân thành thị chiếm tỉ lệ cao trong số dân.

Câu 7: Đặc điểm nào sau đây không phải là biểu hiện của quá trình đô thị hóa?

- A. Tỉ lệ dân nông thôn có xu hướng tăng. B. Dân cư thành thị có xu hướng tăng.
C. Dân cư tập trung vào thành phố lớn. D. Phổ biến rộng rãi lối sống thành thị.

Câu 8: Quá trình đô thị hoá diễn ra mạnh mẽ nhất ở nước ta trong thời kỳ nào sau đây?

- A. Pháp thuộc. B. 1954 - 1975. C. 1975 - 1986. D. 1986 đến nay.

Câu 9: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với dân số nông thôn và dân số thành thị nước ta?

- A. Cả dân số thành thị và nông thôn đều tăng. B. Dân số thành thị nhiều hơn nông thôn.
C. Dân số thành thị tăng nhanh hơn nông thôn. D. Dân số nông thôn nhiều hơn thành thị.

Câu 10: Phát biểu nào sau đây đúng với đặc điểm đô thị hóa ở nước ta?

- A. Phân bố đô thị đều theo vùng. B. Tỉ lệ dân thành thị tăng.
C. Cơ sở hạ tầng đô thị hiện đại. D. Trình độ đô thị hóa cao.

II. Thông hiểu

Câu 1: Quá trình đô thị hóa ở nước ta **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Diễn ra chậm chạp với trình độ thấp. B. Phân bố đô thị không đều giữa các vùng.
C. Tỉ lệ dân thành thị thấp so với nhiều nước. D. Phân loại đô thị dựa vào chức năng quản lý.

Câu 2: Đô thị hoá ở nước ta không có đặc điểm nào sau đây?

- A. Tỷ lệ dân thành thị thấp.
B. Diễn ra phức tạp và lâu dài.
C. Diễn ra chậm chạp, trình độ thấp hơn so với thế giới.
D. Lối sống thành thị phát triển chậm hơn tốc độ đô thị hoá.

Câu 3: Quá trình đô thị hóa làm nảy sinh hậu quả xã hội nào dưới đây?

- A. Tỉ lệ thiếu việc ở nông thôn cao. B. Sự phân hóa giàu nghèo tăng lên.
C. Sự phân bố dân cư không đều. D. Trình độ đô thị hóa thấp.

Câu 4: Tỉ lệ dân thành thị tăng nhanh trong những năm gần đây chủ yếu do

- A. cơ sở hạ tầng đô thị phát triển. B. quá trình công nghiệp hóa.
C. gia tăng dân số tự nhiên ở thành thị cao. D. di dân từ nông thôn ra thành thị.

Câu 5: Để giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của đô thị hóa, nước ta cần

- A. giảm bớt tốc độ đô thị hóa.
- B. hạn chế di dân ra thành thị.
- C. mở rộng lối sống nông thôn.
- D. gắn đô thị hóa với công nghiệp

hóa.

Câu 6: Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ trình độ đô thị hóa của nước ta còn thấp?

- A. Địa giới các đô thị được mở rộng.
- B. Mức sống dân cư được cải thiện.
- C. Xuất hiện nhiều đô thị mới.
- D. Cơ sở hạ tầng còn lạc hậu.

Câu 7: Tác động lớn nhất của quá trình đô thị hóa tới sự phát triển kinh tế nước ta là

- A. tăng thu nhập cho người dân.
- B. làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- C. tạo việc làm cho người lao động.
- D. gây sức ép đến môi trường đô thị.

Câu 8: Thời Pháp thuộc, đô thị hóa **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Đô thị không có cơ sở để mở rộng.
- B. Tỉnh, huyện thường được chia với quy mô nhỏ.
- C. Chức năng chủ yếu là hành chính và quân sự.
- D. Đô thị hóa gắn với công nghiệp

hóa.

Câu 9: Điểm khác nhau của quá trình đô thị hóa giai đoạn 1975 đến nay so với giai đoạn 1954 - 1975 là

- A. đô thị hóa diễn ra chậm.
- B. có chuyển biến khá tích cực.
- C. không có sự thay đổi nhiều.
- D. trình độ đô thị hóa thấp.

Câu 10: Tác động của đô thị hoá đến phát triển kinh tế của nước ta **không** thể hiện ở việc

- A. tạo ra nhiều việc làm cho nhân dân.
- B. tăng cường cơ sở vật chất kĩ thuật.
- C. tạo ra sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- D. thúc đẩy công nghiệp và dịch vụ

phát triển.

III. Vận dụng

Câu 1: Mạng lưới các đô thị dày đặc nhất của nước ta tập trung ở

- A. vùng Đông Nam Bộ.
- B. vùng Tây Nguyên.
- C. vùng Đồng bằng sông Hồng.
- D. vùng Duyên hải miền Trung.

Câu 2: Phần lớn dân cư nước ta hiện sống ở nông thôn do

- A. quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa diễn ra chậm.
- B. có sự di dân từ thành thị về nông thôn.
- C. nông nghiệp là ngành kinh tế phát triển nhất.
- D. điều kiện sống ở nông thôn cao hơn thành thị.

Câu 3: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với ảnh hưởng của đô thị hóa đến phát triển kinh tế - xã hội nước ta?

- A. Tác động mạnh tới quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- B. Sử dụng hạn chế những lao động có chuyên môn kĩ thuật.
- C. Có khả năng tạo ra việc làm và thu nhập cho lao động.
- D. Ảnh hưởng rất lớn đến phát triển kinh tế của địa phương.

Câu 4: Khả năng đầu tư phát triển kinh tế của các đô thị nước ta còn hạn chế là do

- A. phân bố tản mạn về không gian địa lí.
- B. phân bố không đồng đều giữa các vùng.
- C. có quy mô, diện tích và dân số không lớn.
- D. nếp sống xen lẫn giữa thành thị và

nông thôn.

Câu 5: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với các thành phố và thị xã ở nước ta?

- A.** Là thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa lớn, đa dạng.
- B.** Tạo ra động lực cho sự tăng trưởng, phát triển kinh tế.
- C.** Là nơi sử dụng nhiều lao động có chuyên môn kỹ thuật.
- D.** Cơ sở vật chất kỹ thuật lạc hậu, sức hút vốn đầu tư kém.

HẾT